CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM
CẢNG VỤ ĐTNĐ KHU VỰC I

Số: 39 /QĐ-CVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 908 QĐ/TCCB-LĐ ngày 02/05/1996 và Quyết định số 3264 QĐ/TCCB-LĐ ngày 10/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập "Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I";

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BGTVT ngày 18/4/2022 của Bộ GTVT về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng, Trưởng đại diện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục ĐTNĐ Việt Nam; (để b/c)
- Lưu: VT, P.TC.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Văn Trọng Dũng

Biểu số 02 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018

Đơn vị: Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực I
Chương: 021

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 39/QĐ-CVI ngày 29/4/2022 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	*2*	*3*
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**22,782**
1	Lệ phí	1,553
	Lệ phí ra vào cảng bến thuỷ nội địa	1,553
2	Phí	21,229
	Phí bảo đảm hàng hải	657
	Phí cảng vụ đường thuỷ nội địa	20,572
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**11,562**
1	**Chi sự nghiệp kinh tế đường thuỷ nội địa**	**11,562**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11,562
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	**Chi quản lý hành chính**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**6,979**
1	**Lệ phí**	**1,553**
	Lệ phí ra vào cảng bến thuỷ nội địa	1,553
2	**Phí**	**5,426**
	Phí bảo đảm hàng hải	657
	Phí cảng vụ đường thuỷ nội địa	4,769
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**12,947**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**12,947**
6	**Chi hoạt động kinh tế đường thuỷ nội địa**	12,947
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7,179
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5,768